

Số: 1502/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2011

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng cải tạo,  
nâng cấp đường GTNT các xã: Việt Hưng, Thắng Lợi, Hoà Phong,  
Tân Châu, Đại Tập, Việt Cường, Hoàng Hoa Thám, Nhân La, Đức Hợp,  
Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phân bổ kinh phí để hỗ trợ lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế vùng bãi, nông thôn tỉnh Hưng Yên năm 2011;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2018/TTr-SKHĐT ngày 19/8/2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng cải tạo, nâng cấp đường GTNT các xã: Việt Hưng, Thắng Lợi, Hoà Phong, Tân Châu, Đại Tập, Việt Cường, Hoàng Hoa Thám, Nhân La, Đức Hợp, Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các xã: Việt Hưng, Thắng Lợi, Hoà Phong, Tân Châu, Đại Tập, Việt Cường, Hoàng Hoa Thám, Nhân La, Đức Hợp, Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn Hưng Yên.

3. Đơn vị lập Báo cáo KTKT: Trung tâm tư vấn kỹ thuật đề điều thuỷ lợi Hưng Yên.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Kỹ sư Nguyễn Ngọc Nam.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường để đảm bảo việc lưu thông hàng hoá và đi lại của nhân dân, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của các xã có điều kiện khó khăn: Việt Hưng, Thắng Lợi, Hoà Phong, Tân Châu, Đại Tập, Việt Cường, Hoàng Hoa Thám, Nhân La, Đức Hợp, Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

6. Địa điểm xây dựng: Các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Khoái Châu, Yên Mỹ, Ân Thi, Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

7. Nội dung và quy mô đầu tư

7.1. Bình đồ tuyến: Tim tuyến cơ bản theo tim tuyến đường hiện tại.

- Đường xã Việt Hưng: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp nhà ông Hời; điểm cuối (Km0+645) tiếp giáp nhà Ông Phiến thuộc địa phận thôn Đồng Trung, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, chiều dài  $L = 645\text{m}$ .

- Đường xã Thắng Lợi: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp thôn Sâm Trong; điểm cuối (Km0+535) tiếp giáp thôn Tầm Tang, xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, chiều dài  $L = 535\text{m}$ .

- Đường xã Hoà Phong: Điểm đầu (Km0) giao với đường trục của xã thuộc địa phận thôn Hoà Lạc; điểm cuối (Km0+756) tiếp giáp thôn Thuận Mỹ, xã Hoà Phong, huyện Mỹ Hào, chiều dài  $L = 756\text{m}$ .

- Đường xã Tân Châu: Điểm đầu (Km0) tại ngã ba tiếp giáp trụ sở UBND xã; điểm cuối (Km0+500) hướng đi ngã ba Tinh Dầu thuộc địa phận xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, chiều dài  $L = 500\text{m}$ .

- Đường xã Đại Tập: Điểm đầu (Km0) tại cổng Ba Cửa; điểm cuối (Km0+575) hướng đi đường 204C thuộc địa phận xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, chiều dài  $L = 575\text{m}$ .

- Đường xã Việt Cường: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp cổng làng Thái Nội; điểm cuối (Km0+454) tiếp giáp cổng T27, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, chiều dài  $L = 454\text{m}$ .

- Đường xã Hoàng Hoa Thám: Điểm đầu (Km0) tại ngã tư Minh Lý; điểm cuối (Km0+500) hướng đi cổng T3, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, chiều dài  $L = 500\text{m}$ .

- Đường xã Nhân La: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp nghĩa trang liệt sỹ; điểm cuối (Km0+651,5) hướng đi Đổng Sọng, xã Nhân La, huyện Kim Động, chiều dài  $L = 651,5\text{m}$ .

- Đường xã Đức Hợp: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp góc đa thôn 8 (Tam Đa); điểm cuối (Km0+401) tại cổng làng Thái Hoà, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, chiều dài  $L = 401\text{m}$ .

- Đường xã Phan Sào Nam: Điểm đầu (Km0) tại cổng Nghè máng nổi trạm bơm Phú Mãn; điểm cuối (Km0+380,3) tiếp giáp nhà Ông Tiệc thôn Phú Mãn, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, chiều dài  $L = 380,3\text{m}$ .

- Đường xã Hoàng Hanh: Điểm đầu (Km0) tại cổng Ông Nha; điểm cuối (Km0+725) tiếp giáp bãi giãc xã Hoàng Hanh, huyện Tiên Lữ, chiều dài  $L = 725\text{m}$ .

- Đường xã Tân Hưng: Điểm đầu (Km0) tại dốc lên đê; điểm cuối (Km0+330) tiếp giáp nghĩa trang thôn Lê Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, chiều dài  $L = 330\text{m}$ .

- Đường xã Quảng Châu: Điểm đầu (Km0) tiếp giáp nhà Ông Huynh, thôn 3; điểm cuối (Km0+600) tiếp giáp vườn nhà Ông Vị, thôn 1, xã Quảng Châu, TP Hưng Yên, chiều dài  $L = 600\text{m}$ .

7.2. Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở mặt đường cũ thiết kế nâng cao mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận toàn tuyến.

7.3. Trắc ngang tuyến:

7.3.1. Đối với đường các xã: Việt Hưng; Thăng Lợi; Hoà Phong; Đại Tập; Việt Cường; Nhân La; Đức Hợp; Hoàng Hanh.

- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$ , độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề đất  $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{\text{lề đất}} = 4\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$ .

7.3.2. Đối với đường các xã: Tân Châu; Tân Hưng.

- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$ , độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề đất  $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{\text{lề đất}} = 4\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 4,5\text{m}$ ;

7.3.3. Đối với đường xã Phan Sào Nam

- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 4,0\text{m}$ , độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề đất bên trái tuyến  $B_{\text{lề đất}} = 0,5\text{m}$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{\text{lề đất}} = 4\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 4,5\text{m}$ .

7.3.4. Đối với đường xã Hoàng Hoa Thám

- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 4,0\text{m}$ , độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề đất  $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{\text{lề đất}} = 4\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$ .

7.3.5. Đối với đường xã Quảng Châu

- Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$ , độ dốc ngang mặt đường  $i_{\text{mặt}} = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề đất  $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$ , độ dốc ngang lề đất  $i_{\text{lề đất}} = 4\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$ ;

7.4. Giải pháp kết cấu:

7.4.1. Đối với đường các xã: Việt Hưng, Hoà Phong, Đức Hợp.

\* Trên phạm vi mặt đường cũ

- Mặt đường BTXM mác 200 dày 18cm;
- Lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm;
- Bù vênh bằng cát đen.

\* Trên phạm vi mặt đường mở thêm

- Mặt đường BTXM mác 200 dày 18cm;
- Lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm;
- Lớp đá cộn dày 10cm;
- Móng cát đen đầm chặt K90.

\* Lê đường đắp đất đầm chặt K=0,90.

7.4.2. Đối với đường các xã: Thắng Lợi, Đại Tập, Việt Cường, Nhân La, Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu.

- Mặt đường BTXM mác 200 dày 18cm;
- Lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm;
- Lớp đá cộn dày 10cm;
- Móng cát đen đầm chặt K=0,90.

\* Lê đường đắp đất đầm chặt K=0,90.

7.4.3. Đối với đường các xã: Tân Châu, Hoàng Hoa Thám.

- Mặt đường BTXM mác 200 dày 18cm;
- Lớp cát đen tạo phẳng dày 3cm;
- Bù vênh bằng cát đen.

\* Lê đường đắp đất đầm chặt K=0,90.

7.5. Hệ thống thoát nước: Sử dụng lại hệ thống thoát nước hiện có.

- An toàn giao thông: Thiết kế theo Điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCN 237-01.

8. Tổng mức đầu tư: **8.660 triệu đồng**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 7.517 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 593 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án: 92 triệu đồng
- Chi phí khác: 46 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 412 triệu đồng

9. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách nhà nước (theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh) đầu tư phần mặt đường (đoạn tương ứng với phần kinh phí đã phân bổ); chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.

- Chính quyền địa phương và nhân dân hưởng lợi đầu tư phần còn lại (đền bù giải phóng mặt bằng; đắp lè đường, nền đường và phần mặt đường còn lại...).

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

11. Phân chia gói thầu, phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu

11.1. Phân chia gói thầu

- Gói thầu số 1: Thi công xây dựng đường GTNT xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm.

- Gói thầu số 2: Thi công xây dựng đường GTNT xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.

- Gói thầu số 3: Thi công xây dựng đường GTNT xã Hoà Phong, huyện Mỹ Hào.

- Gói thầu số 4: Thi công xây dựng đường GTNT xã Tân Châu và xã Đại Tập, huyện Khoái Châu.

- Gói thầu số 5: Thi công xây dựng đường GTNT xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ.

- Gói thầu số 6: Thi công xây dựng đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi.

- Gói thầu số 7: Thi công xây dựng đường GTNT xã Nhân La và xã Đức Hợp, huyện Kim Động.

- Gói thầu số 8: Thi công xây dựng đường GTNT xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ.

- Gói thầu số 9: Thi công xây dựng đường GTNT xã Tân Hưng và xã Hoàng Hanh, huyện Tiên Lữ.

- Gói thầu số 10: Thi công xây dựng đường GTNT xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên.

- Các gói thầu tư vấn sẽ được cụ thể hoá trong kế hoạch đấu thầu được duyệt.

11.2. Phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu:

Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh về việc phân cấp, phân công nhiệm vụ thực hiện Luật Đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2011.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã: Việt Hưng, Thắng Lợi, Hoà Phong, Tân Châu, Đại Tập, Việt Cường, Hoàng Hoa Thám, Nhân La, Đức Hợp, Phan Sào Nam, Tân Hưng, Hoàng Hanh, Quảng Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./././

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thơi**